FireAnt

CTCP Đầu tư HVA (UPCOM: HVA)

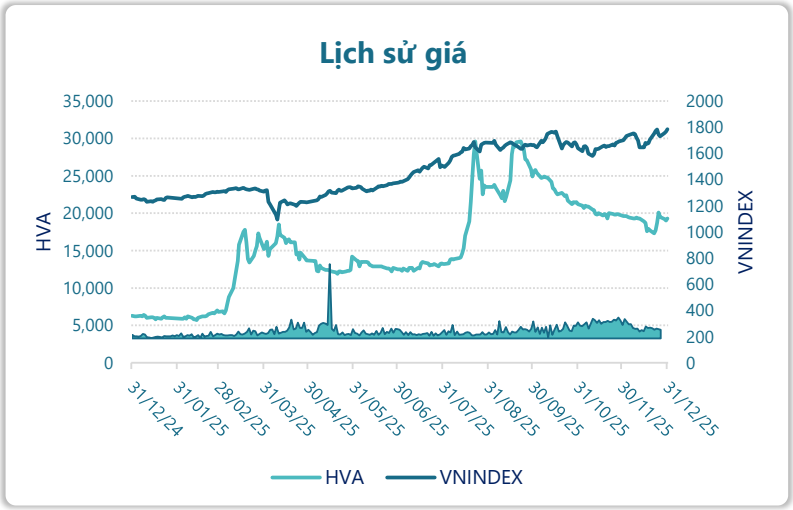

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**19,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	29,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,700
SL cổ phiếu LH	13,650,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	34,565
% sở hữu nước ngoài	24.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	263
P/E	56.3
EPS	343

DT thuần

Q4/25

27.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.40| 36.9%

YoY: ▲ 12.3| 81.3%

LN sau thuế

Q4/25

1.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.17| 1459%

YoY: ▼4.80| -79.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.6%

+/- YoY: ▼ 48.5%

DT thuần

2025

88.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 71.5| 427%

LN sau thuế

2025

4.68

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.69| -36.5%

ROE

2025

3.1%

+/- YoY: ▼ 2.0%

Kết quả kinh doanh

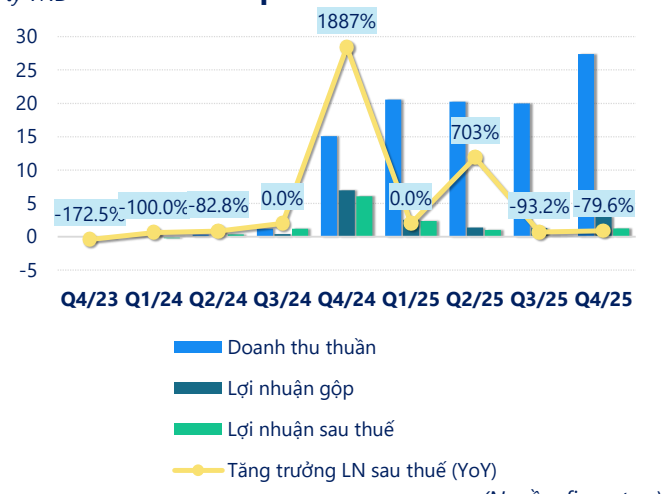

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

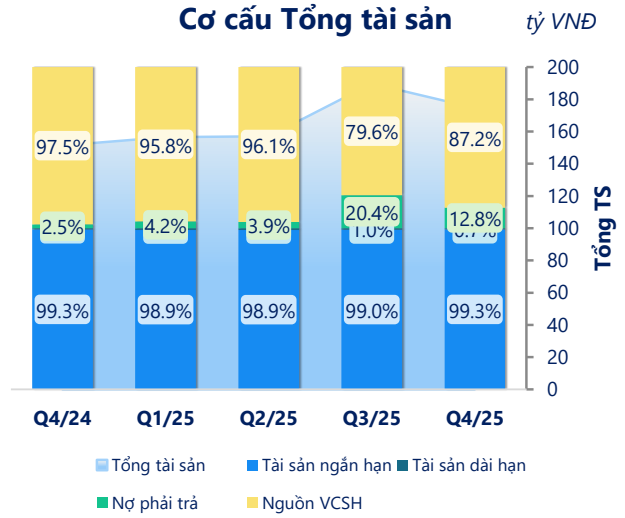

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

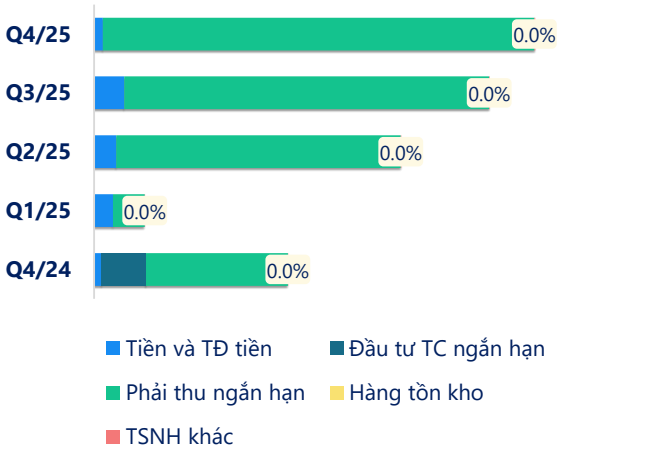

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

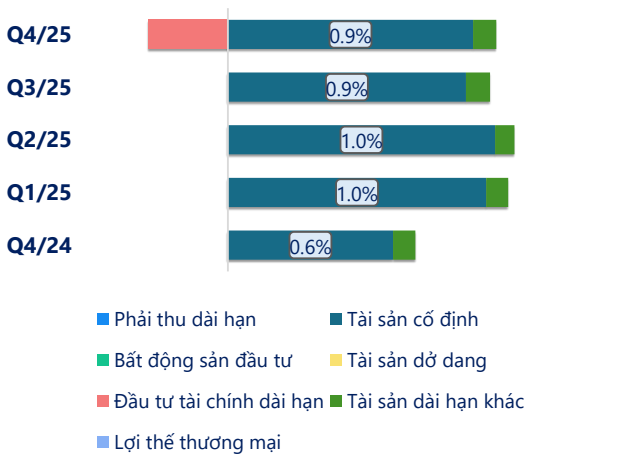

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

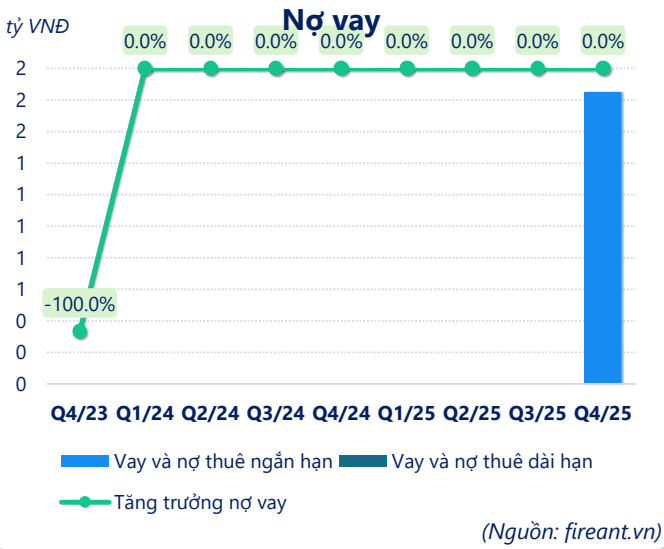

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

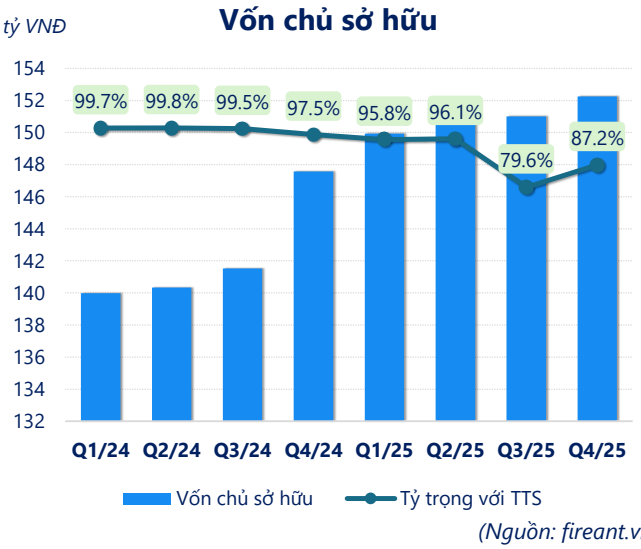

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

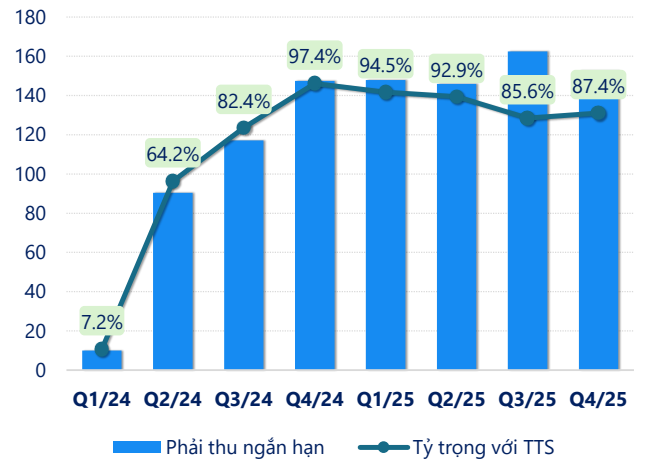

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

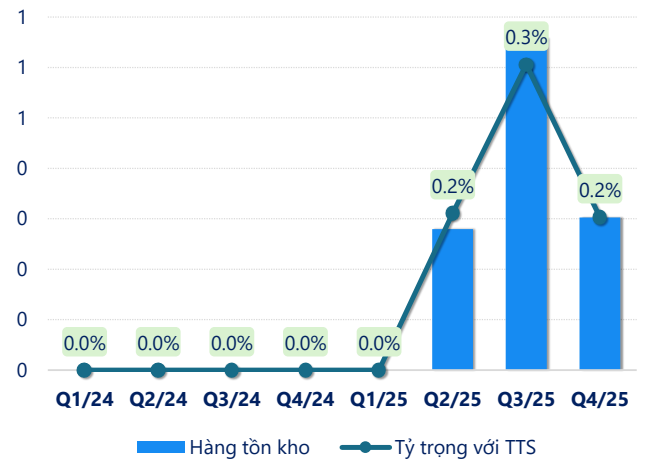

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

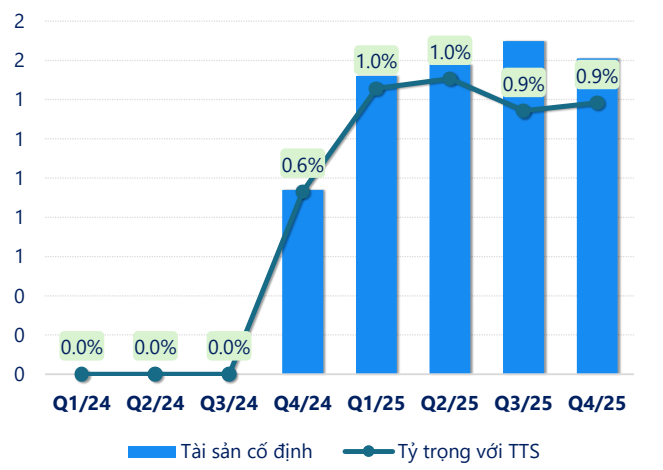

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

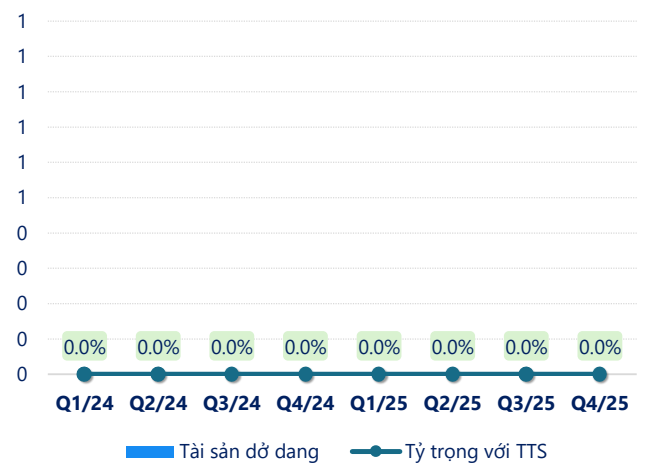

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

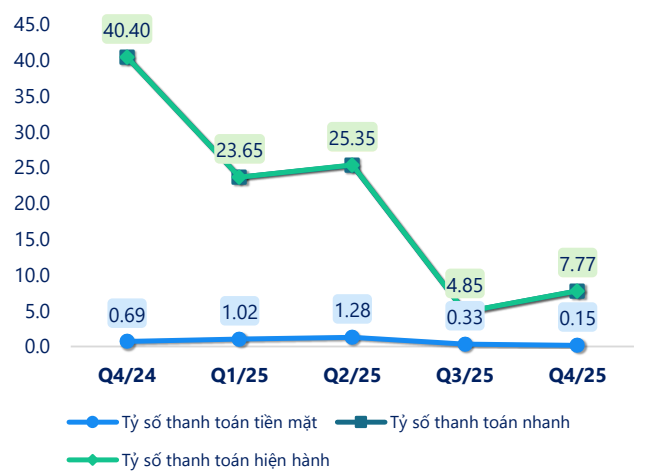

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

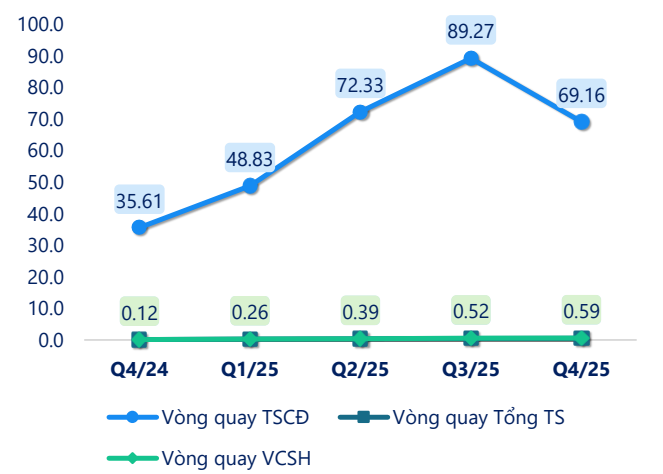

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**151**	**156**	**157**	**190**	**175**
Tài sản ngắn hạn	**150**	**155**	**155**	**188**	**173**
Tiền và tương đương tiền	2.56	6.68	7.85	12.9	3.43
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0.04	10.4	13.8
Phải thu ngắn hạn	147	148	146	163	153
Hàng tồn kho	0	0	0.28	0.66	0.30
Tài sản ngắn hạn khác	0.29	0.29	1.30	1.38	3.22
Tài sản dài hạn	**1.07**	**1.65**	**1.69**	**1.87**	**1.24**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.94	1.52	1.58	1.70	1.61
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	-0.52
Tài sản dài hạn khác	0.13	0.13	0.11	0.17	0.15
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**3.72**	**6.55**	**6.13**	**38.7**	**22.3**
Nợ ngắn hạn	**3.72**	**6.55**	**6.13**	**38.7**	**22.3**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	1.85
Phải trả người bán ngắn hạn	1.43	5.57	4.72	6.90	7.04
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**148**	**150**	**151**	**151**	**152**
Vốn chủ sở hữu	**148**	**150**	**151**	**151**	**152**
Vốn điều lệ	137	137	137	137	137
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)